TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 945/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1415/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: số 18, Đường Nguyễn Văn L, tổ 2, khu phố Trường L1, phường Long H, tỉnh Tây Ninh; CCCD số 087192000011.

- Bị đơn: anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; địa chỉ: số 18, Đường Nguyễn Văn L, tổ 2, khu phố Trường L1, phường Long H, tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072085012849.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có dương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: anh Sang được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung: Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28-12-2010 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 31-10-2016. Ghi nhận anh S không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: chị Tr và anh S trình bày không có.

- Án phí: chị Tr tự nguyện chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo theo biên lai thu số 0003766 ngày 28-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; còn hoàn trả lại cho chị Tr 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10-Tây Ninh;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị An Tiên